

Số: **108** /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **19** tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tiểu dự án Xây mới đường đi khu sản xuất thôn Róoc Mẹt, lý trình từ Km00 - Km1+900 (hạng mục: Nền đường và công trình thoát nước), huyện Đăk Glei, thuộc Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên, tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật: Đấu thầu năm 2013, Đầu tư công năm 2014, Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;



Căn cứ Công văn số 1440/TTg-QHQT ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh mục Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên, tỉnh Kon Tum;

Xét Tờ trình số 227/TTr-BQLDA-ĐT ngày 09/10/2018 của Ban quản lý dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Kon Tum (kèm theo Hồ sơ Dự án) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 286/BC-SKHĐT ngày 11/10/2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Tiểu dự án, thuộc Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên, tỉnh Kon Tum với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Tiểu dự án: Xây mới đường đi khu sản xuất thôn Róoc Mẹt, lý trình từ Km00 - Km1+900 (hạng mục: *Nền đường và công trình thoát nước*).

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Kon Tum.

3. Tổ chức lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư số 09 Kon Tum.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Nguyễn Vĩnh Phúc.

5. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, phân bón, nông phẩm của 70 hộ dân thôn Róoc Mẹt và một số hộ dân các thôn lân cận khi tham gia sản xuất. Khai thác 20ha ruộng lúa nước, 25ha đất rẫy và hoa màu của nhân dân trong khu vùng. Góp phần phát triển kinh tế xã hội của xã Đăk Nhoong nói riêng và huyện Đăk Glei nói chung.

6. Quy mô đầu tư chủ yếu: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp C. Tổng chiều dài tuyến đường 1.932,66m.

- Bề rộng nền đường  $B_n = 3,0\text{m}$ ; bề rộng mặt đường  $B_m = 2,0\text{m}$ ; bề rộng lề đường  $B_l = (0,5 \times 2)\text{m}$ .

- Độ dốc dọc lớn nhất  $I_{\max} = 14\%$ .

- Kết cấu mặt đường: Đất đầm chặt K95. Riêng đối với đoạn Km0+000 ÷ K0+098 (nút giao đầu tuyến) và đoạn Km0+525 ÷ K0+825 (có độ dốc dọc lớn), chiều dài  $L = 389\text{m}$  có kết cấu bằng bê tông xi măng M250 dày 16cm.

- Tải trọng thiết kế nền, mặt đường: Trục xe 2,5tấn;

- Rãnh thoát nước dọc đào trần hình thang kích thước (40x40x120) cm. Đoạn có độ dốc dọc lớn  $\geq 6\%$  gia cố bằng bê tông xi măng.

- Thoát nước ngang: Bằng cống bản và cống tròn; tần suất thiết kế thoát nước  $P = 4\%$ ; tải trọng thiết kế thoát nước H30-XB80.



- An toàn giao thông: Bố trí cọc tiêu, biển báo và công trình phòng hộ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2012/BGTVT.

7. Phương án thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng, dự toán: Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 1246/SGTVT-QLCLCTGT ngày 05/10/2018.

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; cấp IV; Dự án nhóm C.

9. Tổng mức đầu tư:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	4.383.889.000
2	Chi phí khác	211.809.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.595.698.000</b>

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ODA (Ngân hàng Thế giới): 4.489.541.000 đồng (gồm chi phí xây dựng, Bảo hiểm công trình và chi phí hạng mục chung).

- Vốn đối ứng (Ngân sách nhà nước): 106.157.000 đồng (gồm các khoản chi phí còn lại của tổng mức đầu tư).

11. Địa điểm xây dựng: Xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei.

12. Hình thức đầu tư: Xây mới.

13. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 2,05ha.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2018 (theo quy định).

16. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tiểu dự án công trình Xây mới đường đi khu sản xuất thôn Róoc Mẹt, lý trình từ Km00 - Km1+900 (hạng mục: Nền đường và công trình thoát nước), huyện Đăk Glei, thuộc Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên, tỉnh Kon Tum như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án trên.

2. Ban quản lý dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Kon Tum (Chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và tính hiệu quả đầu tư của Dự án.

- Triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, về đấu thầu, các nội dung đã phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này và các quy định của Nhà tài trợ.

**Điều 4.** Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Ban quản lý dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**



### PHỤ LỤC - KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình Xây mới đường đi khu sản xuất thôn Ròoc Mẹt, lý trình từ Km00 - Km1+900

(hạng mục: **Nền đường và công trình thoát nước**)

(Kèm theo Quyết định số **1108** /QĐ-UBND ngày **19** tháng **10** năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Xét duyệt của Nhà tài trợ
1	Gói thầu xây dựng công trình: Xây mới đường đi khu sản xuất thôn Ròoc Mẹt, lý trình từ Km00 - Km1+900 (hạng mục: <b>Nền đường và công trình thoát nước</b> ) - Ký hiệu: KT.HP3.W1.DUONG.2018	4.489.541.000	(**)	Đấu thầu cạnh tranh trong nước (NCB)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ (1S1E)	Quý IV, năm 2018	Trọn gói	180 ngày	Kiểm tra sau
2	Gói thầu kiểm toán công trình	80.884.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2019	Trọn gói	30 ngày	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.570.425.000</b>							

Ghi chú: (\*) Vốn đối ứng.

(\*\*) Vốn ODA (Ngân hàng Thế giới).



PL.xls